

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805604] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2415B)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:20.

Số tờ giấy thi: 20

Chữ ký
Trần Trung Thuận Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Trần Trung Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B		<i>Anh</i>	7,0	9,0	8,2
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B		<i>Tấn</i>	6,0	7,0	6,6
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B					
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B		<i>Ca</i>	6,5	9,0	8,0
5	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B		<i>Đạt</i>	7,0	9,0	8,2
6	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B		<i>Trí</i>	7,0	9,0	8,2
7	2124150055	Phạm Đăng	Dương	23/04/2006	CCQ2415B		<i>Dương</i>	5,0	6,0	5,6
8	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B		<i>Duy</i>	7,5	9,0	8,4
9	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B		<i>Hiệp</i>	7,0	8,0	7,6
10	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B		<i>Hiếu</i>	6,0	8,0	7,2
11	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B		<i>Hội</i>	7,5	8,0	7,8
12	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B		<i>Hưng</i>	6,5	9,0	8,0
13	2124150089	Trương Minh	Khải	19/01/2006	CCQ2415B					
14	2124150041	Nguyễn Đức	Khánh	04/01/2006	CCQ2415B		<i>Khánh</i>	6,5	6,0	6,2
15	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B		<i>Khoa</i>	6,0	7,0	6,6
16	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B		<i>Lực</i>	7,0	9,0	8,2
17	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B		<i>Mẫn</i>	7,5	6,0	6,6
18	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B		<i>Mạnh</i>	6,5	8,0	7,4
19	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B		<i>Jên</i>	7,5	8,0	7,8
20	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B		<i>Phong</i>	7,0	9,0	8,2
21	2124150059	Phạm Thanh	Phú	14/12/2006	CCQ2415B		<i>Phú</i>	6,0	6,0	6,0
22	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B		<i>Phước</i>	6,0	8,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805610] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2406C)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 18
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 18

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060092	Nguyễn Quốc	Bảo	10/10/2005	CCQ2406C		<i>Bảo</i>	4,0	4,0	4,0
2	2124060096	Võ Minh	Châu	30/08/2005	CCQ2406C		<i>Châu</i>	7,5	9,0	8,4
3	2124060097	Nguyễn Tấn	Đức	07/06/2006	CCQ2406C		<i>Đức</i>	5,0	5,0	5,0
4	2124060071	Trần Quang	Đũng	19/06/2006	CCQ2406C					
5	2124060091	Nguyễn Văn	Hào	02/05/2004	CCQ2406C		<i>Hào</i>	8,0	9,0	8,6
6	2124060098	Nguyễn Trần Việt	Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C					
7	2124060074	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/02/2006	CCQ2406C					
8	2124060083	Lê Gia	Huy	19/06/2006	CCQ2406C		<i>Gia</i>	6,0	7,0	6,6
9	2124060089	Phạm Quốc	Huy	16/12/2005	CCQ2406C		<i>Quốc</i>	6,5	8,0	7,4
10	2124060076	Trần Đức	Huy	20/02/2006	CCQ2406C		<i>Đức</i>	5,5	6,0	5,8
11	2124060072	Võ Chí	Kha	25/10/2006	CCQ2406C		<i>Kha</i>	6,0	9,0	7,8
12	2124060132	Nguyễn Xuân	Lộc	08/02/2004	CCQ2406D		<i>Lộc</i>	4,0	4,0	4,0
13	2124060136	Trần Quý	Long	06/07/2006	CCQ2406D		<i>Quý</i>	5,0	5,0	5,0
14	2124060104	Nguyễn Minh	Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C		<i>Minh</i>	5,0	9,0	7,4
15	2124060093	Nguyễn Trung	Ngọc	03/10/2002	CCQ2406C					
16	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C		<i>Phong</i>	6,5	9,0	8,0
17	2124060088	Đình Hữu	Phúc	26/06/2006	CCQ2406C		<i>Hữu</i>	6,0	9,0	7,8
18	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
19	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C		<i>Quang</i>	5,5	8,0	7,0
20	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C		<i>Ron</i>	5,0	8,0	6,8
21	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C		<i>Trí</i>	5,0	6,0	5,6
22	2124060099	Nguyễn Thanh	Thiện	31/07/2006	CCQ2406C		<i>Thanh</i>	5,0	4,0	4,4
23	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406D		<i>Việt</i>	5,7	5,4	5,5